

Nước Việt - Di sản - 1



19/09/2023

1. Kiêu ngạo cộng sản và hồn nhiên cộng sản
2. Lại bàn về cái gọi là “người cộng sản” Việt Nam
3. Bàn về gốc rễ chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam

19/06/2023

1. Đi tìm người Việt “bình thường” đã mất
2. Muốn làm phim 'tử tế' tại Việt Nam thì phải tháo 'chiếc vòng kim cô'?

Kiêu ngạo cộng sản và hồn nhiên cộng sản

Capture à partir de : baotienngdan.com

[Nguyễn Tiến Tường](#)

10-9-2023



Ông Nguyễn Chí Dũng. Ảnh: Báo Đầu tư

“Tôi đã thấy cách mà tương lai vận hành”, đó là câu nói thảng thốt của nhà báo Mỹ khi thăm Liên Xô thời hai cường quốc chạy đua.

Rất nhanh, những cơn mộng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thứ hai và thứ ba... (mà VN có copy) đã khiến Liên Xô suy kiệt vì chạy theo sản lượng ảo. Tôn lợp tính theo diện tích nên nó mỏng đến mức không thể lợp được, đèn chùm tính theo cân nên nó nặng đến mức không thể treo được.

Ở TQ có “cơn điên thép” của Mao Trạch Đông, nơi nào Mao chủ tịch đi qua cũng có một “lò luyện thép sau hè” mà người dân quẳng cả nồi niêu song chảo vào để làm vui lòng ông. Một TQ nhảy vọt sai lầm dẫn đến nạn đói khủng khiếp với hàng chục triệu người chết và người ta đổi con nít cho nhau để ăn.

Kinh tế học có một khái niệm sơ đẳng là “kinh tế đôi bờ”. Nó là sự dịch chuyển tự nhiên từ nông nghiệp sang công nghiệp dịch vụ. Cũng là con đường phát triển của mọi quốc gia mà nhà nước đóng vai “người gác đêm” chứ không phải cưỡng bách bằng ý chí. Smith, Hayek... là những người vĩ đại đã tiên lượng sự khốc hại của kinh tế kế hoạch, dẫn tới xã hội toàn trị như đã nêu trên.

Toàn trị, dẫn đến căn bệnh “kiêu ngạo cộng sản” và đến nay còn thêm một căn bệnh mới: “hồn nhiên cộng sản”.

Hãy nhớ lại cột mốc mà các đại biểu QH thông qua luật đặc khu vài năm trước và nhìn hiện trạng các đặc khu hiện nay. Tất cả đều xơ xác im lìm khi cơn sốt đất đóng băng.

Bốn đặc khu TQ thành công rực rỡ là vì Đặng Tiểu Bình dám “xé rào”, gọi vốn tư bản và trao thiết chế tư bản vào giữa kinh đô toàn trị của thế giới. Bộ trưởng KHĐT Nguyễn Chí Dũng dẫn đầu đoàn người sang thăm tượng họ Đặng và hăm hờ trích dẫn: “Làm đi, đừng tranh luận nữa”.

Tôi thấy ở ông một sự hồn nhiên kỳ lạ, hoặc một sự cố tình hồn nhiên kỳ lạ. Bởi vì bản chất của đặc khu VN là một ý tưởng copy và không thực chất.

Đến nay, bộ trưởng Dũng nên có lời thưa lại cùng nhân dân về hiện trạng, tiến độ và mục tiêu của các đặc khu. Ông và 498 đại biểu QH nhấn nút thông qua đặc khu nên chịu trách nhiệm về sự nghèo nàn của các đặc khu “phân lô” hiện tại. Thậm chí chịu trách nhiệm về sự bất ổn xã hội về chiến tranh đất cát, loạn đả tranh hùng như Phú Quốc gần đây.

Đặc khu chỉ là một ví dụ nhỏ cho căn bệnh “hồn nhiên cộng sản”.

Các tập đoàn chỉ cần dựng một bức tượng tâm linh, kéo một chiếc cáp là có thể nhón tay lấy di sản làm của riêng. Vedan bức tử cả hệ thống sông Đồng Nai. Formosa giết biển với thái độ ngạo mạn “bạn chọn cá hay chọn thép”...

Tất cả đều có khởi nguyên là căn bệnh hồn nhiên của lãnh đạo. Ở đó họ không cần tiên lượng gì cả, họ chỉ cần tưởng tượng về một tương lai là đủ. Cho dù tương lai đó cần một nền tảng và quá trình dài hơn nhiệm kỳ của họ hàng nghìn lần.

Phá rừng nguyên sinh với ví von “ngắt đi một cánh, hoa hồng vẫn đẹp”, điều đó cho thấy lãnh đạo luôn trong tư thế đánh đổi, hy sinh. Tuy nhiên, đánh đổi và hy sinh để lấy cái gì thì chính họ cũng mộng lung không biết được...

Người viết bài này vẫn luôn băn khoăn căn bệnh nào nguy hiểm hơn, giữa “kiêu ngạo cộng sản” và “hồn nhiên cộng sản”?

Lại bàn về cái gọi là “người cộng sản” Việt Nam

Capture à partir de : baotienngdan.com

Hồng Hoa

20-5-2023

Câu chuyện Đảng Cộng sản Việt Nam có... dân tộc chủ nghĩa hay không, cũng già như tuổi của tôi vậy. Thế mà đài BBC lại xới nó lên một lần nữa, có lẽ nhân ngày (gọi là) sinh nhật của ông Hồ Chí Minh (19/5) chăng?

BBC trích dẫn hai tác giả, Vũ Tường và Stephen Young, trong bài: “[**Cuộc chiến VN: bàn về chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa công sản**](#)”. Hai ông nhận định chẳng khác nhau mấy, rằng người cộng sản Việt Nam là... cộng sản.

Cả hai vị đều là những nhà nghiên cứu uyên thâm, quan trọng nhất là rất rành Việt ngữ, điều làm cho hai ông đọc và hiểu được các tài liệu Việt ngữ của đảng cộng sản, phân tích được những lời lẽ tuyên truyền chính trị của họ.

Kết luận của họ rất đúng, dựa trên sự phân định thế nào là một chủ nghĩa quốc tế, như là cộng sản, và các tôn giáo lớn (Stephen Young), và quan niệm về dân tộc chủ nghĩa, giai cấp trong những tài liệu do người cộng sản Việt Nam ấn hành.

Tôi có thể bổ sung cho hai ông là cái cách mà những nhà lãnh đạo Hà Nội chủ trương về một xã hội ở Việt Nam, sau khi họ thắng cuộc chiến quân sự, chẳng hạn như quốc hữu hóa mọi thứ, từ nhà máy tới đất đai, là điều chứng minh rất rõ họ, những nhà lãnh đạo ấy, là... cộng sản.

Nhưng tôi vẫn thấy nó thiếu điều gì đó.

Ngẫm nghĩ cả ngày tôi nhận ra: À, đó là cuộc chiến Việt Nam, một cuộc chiến không phải chỉ bắt đầu sau khi hai miền Nam – Bắc bị chia cắt, mà là phải trở ngược lên thời chống thực dân Pháp.

Có thể tầng lớp lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam toàn là những người cộng sản, nhưng những người đi theo họ, đâu phải là cộng sản! Có thể chúng ta cho rằng họ bị tuyên truyền lừa mị của đảng cộng sản, lợi dụng tinh thần dân tộc của họ, nhưng chắc chắn rằng họ chẳng cộng sản gì cả. Lý do rất dễ hiểu là những chiến binh Việt Minh, hay là Cộng sản Bắc Việt, Việt Cộng, đại đa số là nông dân, làm sao mà hiểu cho được những thứ rối rắm do mấy ông Tây, Marx, Engel, Lenin... chế tạo ra?!

Ông Vũ Tường đưa ra một nhận định, rằng chủ nghĩa dân tộc của người Việt đã bắt đầu từ lâu với những phong trào như Đông kinh Nghĩa thực, Đông Du, Việt Nam Quốc Dân đảng, Tự lực Văn đoàn,... và Việt Nam Cộng hòa là hậu thân của họ.

Có vẻ có lý về mặt từ ngữ, về mặt ý thức hệ... nhưng về mặt con người thì chưa đúng hẳn.

Có bao nhiêu nhân vật trong các phong trào mà ông Vũ Tường đưa ra, tham gia Việt Minh, hay thậm chí Đảng Cộng sản Việt Nam? Thiết nghĩ, bạn đọc có thể tìm thấy rất nhiều. Chỉ xin

nhắc hai nhân vật quan trọng của Đảng Cộng sản là Nguyễn Văn Linh và Văn Tiến Dũng, họ cũng bắt đầu cuộc đời chính trị của mình trong Quốc dân đảng.

Ngay cả câu khẩu hiệu rất buồn cười còn lây lất tới ngày nay, dưới tên gọi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là “*Độc lập, Tự do, Hạnh phúc*”, vốn bắt đầu từ chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, “*dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc*”. Đây chính là ảnh hưởng của Quốc Dân đảng còn để lại cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Không có quốc gia cộng sản nào trên thế giới, ở thời hoàng kim của chủ nghĩa cộng sản, lại có khẩu hiệu này, ngay cả hai “đồng chí” Á châu là Hoa Lục và Bắc Hàn.

Ông Vũ Tường cũng nhận định rằng, trong cuộc chiến Việt Nam, nước Mỹ đã nhìn nhận sai về Việt Nam Cộng hòa, rằng quốc gia này không có chủ nghĩa dân tộc thực sự. Ông Stephen Young dẫn nguồn rất thú vị là Henry Kissinger, nhân vật quyết định kết thúc cuộc chiến, bỏ rơi Việt Nam Cộng hòa, đã bị ảnh hưởng của Jean Sainteny người Pháp, rất xem thường chủ nghĩa dân tộc của Việt Nam Cộng hòa.

Thiết nghĩ chúng ta cũng nên thông cảm cho chính phủ Mỹ thời chiến tranh Việt Nam, hay là ông Jean Sainteny, vì họ có biết được người nào đối lập với người cộng sản mà đủ bản lĩnh để họ tin tưởng? Tổ chức phi cộng sản nào đủ tổ chức và sức mạnh để họ dựa vào?

Chủ nghĩa cộng sản, hay nói cách khác là thí nghiệm cộng sản, là một đại bi kịch cho nhân loại, mà trong đó dân tộc Việt Nam lại xui xẻo rơi vào. Chúng ta hãy đặt câu hỏi ngược lại là, tại sao những dân tộc khác, chẳng hạn như Ấn Độ, Indonesia, Miến Điện... cũng có cùng hoàn cảnh thuộc địa, lại không rơi vào cái bẫy cộng sản đó? Phải chăng là do nhận thức của người Việt, ở vào thời điểm đó, không bằng người Ấn Độ, người Indonesia?

Người Mỹ không mơ hồ về người cộng sản Việt Nam. Ông Vũ Tường đúng về điều này. Họ biết tính quốc tế của chủ nghĩa cộng sản, và đó là lý do họ can thiệp vào Việt Nam.

Nhưng để làm gì? Để bảo vệ tính quốc tế của chủ nghĩa tư bản toàn cầu! Đó cũng là lý do họ bỏ Việt Nam Cộng hòa để sử dụng con bài Hoa Lục mà hạ gục Liên Xô cộng sản. Và đó cũng là lý do họ ủng hộ người Ukraine hiện nay.

Bàn về gốc rễ chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam

Capture à partir de :[BBC](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Đô thành Sài Gòn trước 1975

18 tháng 5 2023

Đã có một tranh cãi đã kéo dài trong hàng thập kỷ qua, về việc Mỹ có thể đã hiểu sai về chủ nghĩa dân tộc của chế độ Việt Nam Cộng hòa để rồi bỏ rơi họ trước năm 1975.

Từ Mỹ, hai chuyên gia về luật và khoa học chính trị đã bình luận với BBC News Tiếng Việt về đảng viên cộng sản có phải là người theo chủ nghĩa dân tộc thật sự ở Việt Nam hay không.

Chủ nghĩa dân tộc Việt Nam thật sự là gì?

Giáo sư Vũ Tường, chuyên ngành khoa học chính trị từ Đại học Oregon cho rằng chủ nghĩa dân tộc Việt Nam (Vietnamese ethnic nationalism) đặt niềm tin vào giống nòi, lịch sử, và văn hóa chung của cộng đồng người Việt.

"Về chính trị trong thời hiện đại, chủ nghĩa dân tộc chuyên chở khát vọng có một quốc gia Việt Nam độc lập và phú cường, là đất nước của mọi giai cấp miễn là có dòng máu Việt Nam."

Giáo sư Stephen B. Young, Giám đốc Điều hành Caux Round Table for Moral Capitalism, tác giả quyển sách 'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War' cho biết ông muốn nhấn mạnh đến bốn ngàn năm văn hiến của Việt Nam khi đề cập đến chủ nghĩa dân tộc.

"Chủ nghĩa dân tộc là một thuật ngữ khá hiện đại, bắt nguồn từ châu Âu vào thế kỷ 18, trở nên nổi tiếng và phổ biến thông qua người Pháp trong thời kỳ Cách mạng Pháp. Họ đã tạo nên sự tương phản giữa 'la nation' (quốc gia) và nhà vua. Chủ nghĩa dân tộc được định nghĩa là niềm tin vào nhân dân. Tinh thần dân tộc là về một nhóm người có cùng tổ tiên, nhà vua, gia đình, nói cùng một ngôn ngữ, có cùng một phong tục."

"Theo tôi, về chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam có thể thấy qua Lý Thường Kiệt với bài thơ 'Nam Quốc Sơn Hà', Trần Hưng Đạo, một triều đại chứng kiến sự hưng thịnh của đạo Phật", Giáo sư Stephen nói.

[Chiến tranh Việt Nam sau 50 năm: 7 lý do vì sao Mỹ thua](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images
Đường phố Sài Gòn vào năm 1960

Giáo sư Stephen B. Young đề cập đến Lê triều hình luật, bộ luật chính thức của nhà nước Đại Việt, ra đời dưới thời vua Lê Thánh Tông (1460-1497) như một minh chứng quan trọng về bản sắc chủ nghĩa dân tộc Việt Nam từ xưa.

"Có một tài liệu quan trọng mà tôi và bạn tôi là ông Nguyễn Ngọc Huy, người sáng lập và lãnh đạo Tân Đại Việt được học tại khoa luật của Đại học Harvard. Đó là về bộ luật Hồng Đức (Lê triều hình luật) (1428-1527), thời Lê Sơ. Sau khi Lê Lợi, Nguyễn Trãi đánh thắng quân Minh của Trung Quốc, khi cần soạn thảo bộ luật cho nhân dân, vị vua của nhà nước Đại Việt đã làm gì? Nếu như người Triều Tiên sao chép bộ luật nhà Minh của Trung Quốc thì vua Lê Thánh Tông đã không làm điều này. Thay vào đó, ông đã tự viết bộ luật cho mình, dựa trên nền tảng của đạo Phật. Một số nghiên cứu cho rằng bộ luật này đã được biên soạn từ thời ông của vua Lê Thánh Tông là vua Lê Thái Tổ."

"Bộ luật này rất mang tính Việt Nam, phụ nữ được trao nhiều quyền lực. Đây là một phần của chủ nghĩa dân tộc thật sự của Việt Nam. Thế nhưng sau thời kỳ của vua Lê Thánh Tông, sau khi lên nắm quyền, vua Gia Long đã mang bộ luật từ nhà Thanh về Việt Nam, biến triều Nguyễn trở thành một Trung Hoa thu nhỏ", Giáo sư Stephen B. Young nói.

Trong khi đó, cơ quan tuyên giáo của Việt Nam [định nghĩa](#) "[...] về bản chất, chủ nghĩa dân tộc là thù địch với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, với thế giới quan mácxít và mâu thuẫn với quá trình khách quan của sự phát triển. Đó là sự xích lại gần nhau của các dân tộc đi theo con đường xã hội chủ nghĩa [...]. Chủ nghĩa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là chủ nghĩa dân tộc chân chính, mang bản chất của giai cấp vô sản."

[30/04/1975: Trên toàn cầu Hoa Kỳ 'đã không thất bại trong Cuộc chiến Việt Nam'](#)

Người cộng sản theo chủ nghĩa dân tộc?



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Một đơn vị cao xạ Quân đội Nhân dân VN bảo vệ bầu trời Hà Nội

Giáo sư Vũ Tường cho biết những đảng viên cộng sản ở Việt Nam không phải là người theo chủ nghĩa dân tộc.

"Họ có thể là người yêu nước, nhưng một khi gia nhập đảng cộng sản, họ phải đặt niềm tin vào giai cấp vô sản lên trên niềm tin vào dân tộc. Lý thuyết của chủ nghĩa cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam (ít nhất là cho đến gần đây khi họ thực ra đã biến thành phong kiến và tư bản đồ) cho khái niệm dân tộc là một khái niệm của giai cấp tư sản đặt ra để lừa dối giai cấp công nhân và nhân dân lao động, che dấu sự bóc lột áp bức của tư bản với những giai cấp khác."

"Trừ những lúc quyền lực của người cộng sản còn yếu hay lúc họ chưa có quyền lực, giai cấp tư sản và địa chủ Việt Nam luôn là kẻ thù của Đảng Cộng sản Việt Nam, cần phải xóa bỏ, bằng bạo lực nếu cần, mặc dù họ là người Việt, cùng dân tộc Việt Nam. Trong khi đó Đảng Cộng sản Việt Nam lại chủ trương đoàn kết anh em với Đảng Cộng sản Pháp và công nhân Pháp dù Pháp là nước đô hộ Việt Nam", Giáo sư Vũ Tường nói.

Cùng chung quan điểm với Giáo sư Vũ Tường, Giáo sư Stephen B. Young bình luận như sau:

"Chủ nghĩa cộng sản do Karl Marx và Friedrich Engels sáng tạo nên. Họ đã định nghĩa về hệ thống giai cấp quốc tế, không có liên quan gì đến quốc gia. Nếu là người cộng sản thì sẽ thuộc về giai cấp vô sản trên toàn cầu. Vì thế cũng giống tôn giáo vậy, như Công giáo, đạo Hồi hay đạo Phật, chủ nghĩa cộng sản trước tiên là một hiện tượng quốc tế. Đảng viên cộng sản ở Việt Nam đã không học từ người Việt Nam khác, hay thế hệ người Việt Nam lớn tuổi trước đó. Chưa bao giờ có chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Trong bốn ngàn năm văn hiến ở Việt Nam thì không có chủ nghĩa cộng sản."

"Như vậy chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam đến từ Phương Tây. Chủ nghĩa này đã đến từ Pháp, thông qua những người thực dân Pháp. Vì vậy khi nghe đến người cộng sản trên thế giới bắt

kỳ nơi nào trên thế giới, suy nghĩ của bạn nên là quốc tế không phải là quốc gia. Người cộng sản có hệ tư tưởng từ nước ngoài. Do đó người cộng sản thật sự không phải là người theo chủ nghĩa dân tộc", ông nhận định.

[30/04: Việt Nam hoà giải chưa xong nên vẫn phải cấm đoán, kiểm duyệt?](#)

Mỹ hiểu sai về chủ nghĩa dân tộc của Việt Nam Cộng hòa?



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Những người lính Việt Nam Cộng hòa trong một cuộc chiến trước quân đội Bắc Việt tại Tuy Hòa, Nam VN

Giáo sư Vũ Tường cho rằng phong trào chính trị dân tộc chủ nghĩa của người Việt bắt đầu từ đầu thế kỷ 20 với Đông Kinh Nghĩa Thục, Đông Du, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Tự Lực Văn Đoàn, và được thừa kế bởi Việt Nam Cộng Hòa.

"Qua các cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt chống địa chủ và cải tạo tư sản, và qua chủ trương dựa vào khối cộng sản quốc tế để tiến hành chiến tranh nòi da xáo thịt với miền Nam, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Bắc Việt Nam) đã chứng tỏ dân tộc đối với họ không quan trọng bằng giai cấp. Những người Mỹ

phản chiến cố tìm cách biện hộ cho miền Bắc là theo chủ nghĩa dân tộc để thuyết phục chính phủ của họ không can thiệp vào Việt Nam, không giúp đỡ Việt Nam Cộng hòa chống lại cuộc chiến tranh do miền Bắc tiến hành."

"Họ hiểu rất ít về lịch sử hiện đại của Việt Nam, hay cố tình không hiểu rằng Việt Nam Cộng hòa mới là chế độ/chính thể thừa kế đích thực của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam từ đầu thế kỷ 20. Còn việc chính quyền Mỹ (hành pháp) rút khỏi Việt Nam là vì lý do khác, không phải họ hiểu sai về cộng sản Việt Nam", Giáo sư Vũ Tường nhận định.

Về phần mình, Giáo sư Stephen B. Young cho rằng, "Khái niệm quốc gia thường được sử dụng trong thời Việt Nam Cộng hòa ở Sài Gòn đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc."

Trong quyển sách 'Kissinger's Betrayal: How America Lost the Vietnam War', Giáo sư Stephen B. Young đã đề cập đến động cơ sâu xa Henry Kissinger, từ sự không tin tưởng vào một chiến thắng cho Mỹ ở Việt Nam ngay từ ban đầu, không xem Việt Nam Cộng hòa có chủ nghĩa dân tộc.

"Vào năm 1966, khi Kissinger tìm cách đạt được thỏa thuận hòa bình giữa Tổng thống Lyndon Johnson với Hà Nội, ông ta đã gặp Sainteny ở Paris. Sự thật này đã được lưu trong các hồ sơ. Và cũng theo hồi ký của Henry Kissinger, ông ta đã lắng nghe Jean Sainteny về Việt Nam và ông ấy viết Sainteny chỉ nói với mình hai điều. Thứ nhất, những người theo chủ nghĩa dân tộc ở Việt Nam Cộng hòa là vô giá trị, không thể tạo dựng quốc gia, tham nhũng, không phải là người tốt... Thứ hai, người Mỹ không bao giờ có thể chiến thắng trong cuộc chiến này khi hậu thuẫn cho những người ở Việt Nam Cộng hòa, vô tổ chức, vô kỷ luật, tham nhũng, lừa dối chiến đấu... Và tôi suy đoán là còn có một ý thứ ba, đó là chỉ có Hồ Chí Minh là người Cộng sản, người Việt Nam tốt", Giáo sư Stephen B. Young [nói](#) với BBC hồi tháng Ba khi đề cập đến chủ nghĩa dân tộc thật sự ở Việt Nam và cựu Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger.

Stephen B. Young: 'Sự phản bội của Henry Kissinger là nguyên nhân chính khiến Việt Nam Công hòa sụp đổ'

Hồ Chí Minh theo chủ nghĩa dân tộc?



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Chủ tịch Hồ Chí Minh và ông Jean Sainteny (đứng thứ hai từ phải sang trái), Cao ủy Cộng Hòa Pháp tại Bắc Bộ trong cuộc gặp tại Pháp vào tháng 07/1946

Trong nhiều năm qua, đã có tranh cãi về việc Chủ tịch Hồ Chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc hay chỉ thuần túy là một 'chiến sĩ' cộng sản.

Cơ quan tuyên giáo Việt Nam [cho rằng](#) chủ nghĩa dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh "thực chất là chủ nghĩa dân tộc chân chính, mang bản chất của giai cấp vô sản".

"Từ năm 1924, trong Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ, tại mục D "Chủ nghĩa dân tộc", Nguyễn Ái Quốc lần đầu tiên đề cập và khẳng định vai trò của chủ nghĩa dân tộc chân chính: "Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước [...] Khi cho rằng "Hồ Chí Minh thực chất là người dân tộc chủ nghĩa" là một

cách diễn đạt thiếu chính xác, không đầy đủ. Cách diễn đạt này dù vô tình hay hữu ý đã bỏ qua tính giai cấp, làm mờ đi lập trường, quan điểm giai cấp của Hồ Chí Minh trong nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam", theo [bài viết](#) của Ban Tuyên giáo.

Giáo sư Vũ Tường nhận định với BBC rằng, "Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ cộng sản. Nếu ông thực sự theo chủ nghĩa dân tộc, ông đã không thể tồn tại trong phong trào cộng sản, đừng nói đến làm lãnh tụ đảng cộng sản của Việt Nam."

Giáo sư Stephen B. Young lập luận như sau:

"Trước năm 1946, không ai biết về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông ấy không phải là một nhân vật quan trọng. Ông ấy đã trở thành lãnh đạo của phong trào Việt Minh trong Thế chiến lần hai. Và sau đó ông được một quan chức trong chính quyền thực dân Pháp lựa chọn. Đó là Jean Sainteny, Cao ủy Cộng Hòa Pháp tại Bắc Bộ vào năm 1946 để làm đối tác với phía Pháp. Hồ Chí Minh đã đến Pháp vào năm 1911.

"Vào năm 1908, Việt Nam có phong trào Đông Du khi các thanh niên chịu ảnh hưởng từ Phan Bội Châu sang Nhật du học. Họ xem triều đại nhà Nguyễn đã không bảo vệ nhà nước, dân tộc Việt Nam hiệu quả trước sức ảnh hưởng của thực dân Pháp. Trong khi đó Hồ Chí Minh không làm như vậy."

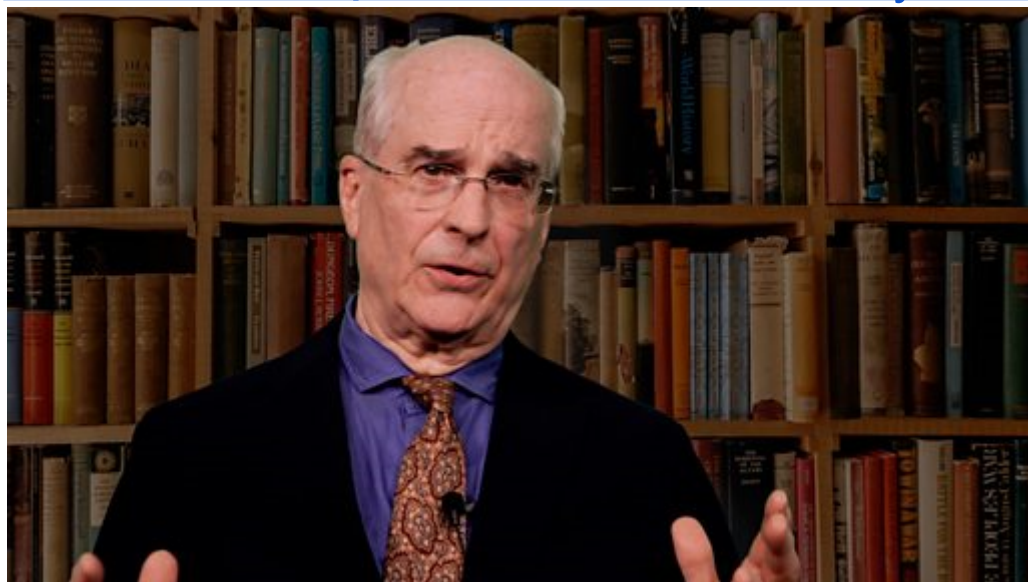
"Ông ấy đã đến Pháp. Và có hai lá thư ông ấy viết vào năm 1911. Khi đến Pháp, ông ấy viết thư cho Tổng thống Pháp và lá thư cho bộ trưởng thuộc địa nói ông ấy muốn nhập học Trường Thuộc địa của Pháp, trường đào tạo những quan chức phục vụ. Hồ Chí Minh muốn phục vụ nước Pháp với vai trò một thanh niên. Đó không phải là một người theo chủ nghĩa dân tộc."

Giáo sư Stephen B. Young cho rằng sau năm 1946, Hồ Chí Minh và Việt Minh đã "che dấu" chủ nghĩa cộng sản bằng các tuyên bố nhấn mạnh đến nền độc lập cho nhân dân.

"Nếu xem lại những gì ông ấy và Việt Minh nói, họ không bao giờ nói về chủ nghĩa dân tộc, mà chỉ nói về độc lập. Cụm từ nổi tiếng của Hồ Chí Minh là độc lập, tự do, hạnh phúc. Hồ Chí Minh không thật sự nói về tinh thần dân tộc của người Việt."

"Vì vậy theo tôi, ưu tiên hàng đầu của Hồ Chí Minh là hệ tư tưởng quốc tế của chủ nghĩa cộng sản. Và để thành công, ông ấy đã áp bức những người Việt Nam theo chủ nghĩa dân tộc, như Việt Nam Quốc dân Đảng, Đại Việt Duy Dân, Hòa Hảo, Cao Đài, Công giáo, Phật giáo để Đảng Cộng sản Việt Nam có thể kiểm soát nhà nước", Giáo sư Stephen B. Young bình luận.

[Chiến tranh Việt Nam sau 50 năm: 7 lý do vì sao Mỹ thua](#)



Chụp lại video,

Việt Nam: Đảng viên cộng sản là người theo chủ nghĩa dân tộc?

Đi tìm người Việt “bình thường” đã mất

Capture à partir de :vanviet.info

19 Tháng Năm 2023

Nguyễn Hoàng Văn

Vậy là, sau mấy năm trời quan sát, trầm tư, tôi đành lui về thế thủ, xúc lại kiến thức, rà soát lại phương pháp nghiên cứu bởi đã bó tay, không thể phác thảo bức chân dung chung cho những “người Việt bình thường”.

Đây là do tôi kém cỏi, bất tài? Hay do mẫu người ấy đã tuyệt chủng, như là hệ lụy từ cái lịch sử bất bình thường của chúng

ta? Và tôi thấy tôi như con xạ hươu của Rabindranath Tagore, cái con thú hoang thỉnh thoảng vẫn bắt gặp trên phím đàn của nhạc sĩ Hoàng Ngọc-Tuấn, ngỡ ngác, lạc lõng, lang thang đi tìm cái mùi hương không biết là của chính mình: “Tôi đi tìm điều tôi không thể có, và tôi có điều tôi không thể tìm”. [1] Thâm tâm, lúc nào tôi cũng nghĩ về mình như một “người Việt bình thường” vậy mà tôi lại bất lực, không thể xác định nổi hình ảnh chung của cái cộng đồng mà mình thuộc về ấy.

Dự án “người Việt bình thường” ấy hình thành theo sự bùng nổ của các cuộc tranh luận nảy lửa quan đến các vấn đề... bất bình thường của đất nước. Đầu tiên là trên các diễn đàn trực tuyến và sau là mạng xã hội mà, ở đó, bao giờ cũng thấy nháng nhít những kẻ tự xưng là “bình thường” với mục tiêu nhất quán là... bình thường hóa những điều bất bình thường của đất nước. Từ vụ “hành quân” bất bình thường của công an Hải Phòng ở Tiên Lãng năm 2012 đến vụ đánh đêm bất bình thường ở Đồng Tâm năm 2020. Từ dự án khai thác nhôm bất bình thường ở Tây Nguyên năm 2007 đến đề án đặc khu kinh tế bất bình thường ở Quảng Ninh năm 2017. Rồi bản án tử hình bất bình thường của thiếu niên Hồ Duy Hải đến bản án của nhà hoạt động dân sự Nguyễn Lân Thắng mới đây. Vần vắn, bất cứ nỗ lực soi chiếu những vấn đề bất thường như thế bằng nghĩa lý thông thường cũng đều đụng độ với một đội ngũ những phá bình viên cù nhầy, nói không bao giờ xong, nấp dưới danh nghĩa “bình thường”.

“Khôn nói không lại, dại nói không rồi”, nếu sân khấu chèo của chúng ta có Xúy Vân giả dại thì đây, cái cuộc chiến ngôn luận này, lại thấy một bọn dại giả... bình thường. Đây, phải chăng, là một sự tái diễn nhỏ nhỏ của lịch sử bởi nếu người xưa chứng kiến đội ngũ đầu tổ viên được mớm lời trong cuộc cách mạng

thổ cải “long trời lở đất” học theo nước Tàu và nay chúng ta lại chán ngán trước hàng hàng lớp lớp “ngũ mao quân”, những Chí Phèo ngôn luận trong danh xưng “dư luận viên”? Xưa thì trút lửa căm hờn giai cấp theo chỉ tiêu và nay thì đánh rối vấn đề đếm xu? Và đây, liệu, có phải là hệ lụy của tiến trình bạch hóa hay giải ảo lịch sử, dẫu là bán chính thức? Khi mà sự thật đã phơi bày, khi mà những thần tượng đã sụp đổ thì còn gì để nhân danh, thôi thì lui về cố thủ trong cái trường thành của những giá trị phổ quát, muôn đời: “Tôi chỉ là một người bình thường”.

Nhân danh sự “bình thường”, họ cãi cày cãi cối cho những biến tướng của cái xã hội mà, theo lý thuyết, phải được xây dựng bởi những con người vượt lên trên mức bình thường. Cái mô hình con người mà tôi, trong mái trường xã hội chủ nghĩa, từng ê a như vẹt: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người mới xã hội chủ nghĩa. Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa, có ý thức làm chủ nhà nước...”*. Tôi ê a như vẹt còn nhà văn Thế Uyên thì, trong tập tùy bút *Con đường qua mùa Đông*, cho là bí hiểm, nhất là đối với người Việt sống ở nước ngoài bởi nghe chẳng khác gì một câu thần chú. Thần chú lại là thứ ngôn ngữ ma mị mà giới pháp sư sử dụng để lừa lọc thiên hạ mà cả họ, thậm chí, cũng chưa chắc hiểu hết. Chưa hình dung nổi chủ nghĩa xã hội là gì thì làm sao có thể luyện nên “con người mới xã hội chủ nghĩa”? Và tôi, cũng như bao nhiêu người cùng thời, đành chịu, bó tay, không đào đâu ra được một con người như thế để so cân giữa lý thuyết và thực hành.

Không tìm ra đâu được mẫu người lẽ ra phải tràn ngập giữa đời, tôi nhìn lên cao hơn, cái mô hình phát hiện qua lời thán phục của một nhân vật trong một cuốn phim trình chiếu đâu vào

giữa thập niên 1980: “Thiệt đúng là một người cộng sản có học thức, được đào tạo chính quy.” [2] Được thán phục như thế này thì ắt phải có trình độ lý luận chính trị rất cao, ít nhất cũng phải trải qua một khóa học tập trung nào đó, tại một học viện nào đó tương đương Trường đảng Nguyễn Ái Quốc mà nhà văn Tô Hoài từng dùi mài những hai năm trời, vào đầu thập niên 1960.

Nhưng sự thật lại trót quớt như thế là chuyện dễ chọc cười. Cũng là người có học thức thế mà, sau hai năm theo học chính quy và được chứng nhận “cao cấp lý luận chính trị như ai”, Tô Hoài – như đã kể lại trong chương thứ VII của hồi ký *Chiều chiều* – đã thú nhận rằng bao nhiêu chữ của thầy đều trả hết cho thầy. Ông giáo sư lặn lội từ Nga sang để truyền bá những lý thuyết kinh tế Mác-Lê vậy mà, sau hai năm học tập, nhà văn của chúng ta chỉ ghi tâm mỗi một điều là ông ta rất ghét học viên vào lớp vênh cằm vặt râu, bắt quả tang kẻ nào vặt râu là ông đuổi ngay ra khỏi lớp. Mà ngoài “những chuyện dớ dẩn” như thế, nhà văn cũng học được một điều thiết thực, khả dĩ áp dụng vào đời sống nhưng, oái ăm thay, đó chỉ là cách làm... dấm. [3]

Tô Hoài thì có ý hài hước nhưng nhà văn Nguyên Ngọc thì không, thẳng thừng hơn. Trong hồi ký *Đồng bằng*, chương VII, chương viết riêng về ông Hồ Nghinh, nguyên là bí thư tỉnh ủy Quảng Nam – Đà Nẵng và sau là Phó ban Kinh tế Trung ương – nhà văn này kể: “Tôi có may mắn ít nhiều được ở gần anh cả trong và sau chiến tranh, Anh có dặn và nhờ tôi hai việc mà tôi đều không làm trọn được. Sau 1975, hết chiến tranh, hôm đến chào anh để trở ra Hà Nội, anh cười dặn tôi: Ra ngoài đó, muốn làm gì thì làm, nhưng mình dặn một điều, đừng có đi học trường Nguyễn Ái Quốc nghe, chỉ đàn người đi.” [4]

Đến như vậy thì chúng ta còn có thể trông mong gì ở mẫu người người bề trên đó? Thôi thì hạ thấp kỳ vọng, thoát ly khỏi “thực tại khách quan” để tìm trên trang văn xuôi, cái mẫu người hư cấu, những “nhân vật điển hình” của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Đó là mẫu người hội tụ hầu hết những đặc tính của cái cộng đồng mà mình đại diện nhưng, để sống, để thực, để cho ra... người hơn, họ phải thể hiện những cá tính nào đó. Nhưng, như có thể thấy qua hàng loạt tác phẩm, nền văn học đó chỉ có thể nặn ra những hình nhân gượng ép, nhợt nhạt, không chút sinh khí mà, vụn vặt, nếu có tạo nên một nhân vật dường được, thực sự... ăn và thở trên trang văn, thực sự có cá tính, đó lại là những nhân vật trái đạo, không hề mong muốn, như Lão Am trong *Cái sân gạch* của Đào Vũ.

Đó là cái thời mà nông thôn miền Bắc rùng rùng chuyển động trong cuộc “cách mạng quan hệ sản xuất” hay “cải tạo nông nghiệp” vào cuối thập niên 1950. Cái công cuộc “hợp tác hóa” nông nghiệp, gộp tài sản riêng thành tài sản chung để từng cá nhân không nhất thiết phải gánh vác trách nhiệm về tài sản và nguồn sống của mình. Nghĩa là “cha chung không ai khóc” và Lão Am, như một nông dân bình thường, với bản năng sinh tồn của mình, đã khư khư bám vào cái quyền “khóc” riêng của mình, đòi cái quyền tự mình gánh vác nguồn sống của mình, từ thừa ruộng cho đến con trâu. Và lão, như một nhân vật văn học, đã bị giới phê bình – lý luận thời ấy loại trừ trong cuộc bình chọn “điển hình” với lý do bộc lộ quá nhiều tính cách tiêu cực. Quá nhiều nét tiêu cực thì không thể là một “nông dân điển hình” mà, bất quá, chỉ là “điển hình” của những “nông dân tiêu cực”.

Tìm “con người mới...” đã khó. Tìm người “có học thức được đào tạo chính quy” càng khó hơn. Rồi tìm một “nhân vật điển hình” hư cấu thôi cũng khó nốt. Nhưng dẫu khó thì, trên lý thuyết, ba cái khó ấy còn dễ hình dung so với mô hình “người Việt bình thường” của tôi. Ba mẫu người ấy khó đấy nhưng đều đứng ở một phía và cùng nhìn về một hướng, còn cái mô hình “bình thường” thì ít nhất cũng từ hai phía ngược nhau, nếu không nói là ba, bốn, thậm chí có khi hơn.

Nhưng thế nào thì cũng phải xác định thế nào là một “người Việt bình thường”. Hết thứ để nhân danh, chỉ chăm chăm nhân danh sự bình thường, phải chăng đất nước đang ở trong một thời đại rất bất bình thường? Như thế, có nhận diện hay xây dựng được một hình mẫu chính xác của “người Việt bình thường”, chúng ta mới xác định một hướng đi bình thường cho đất nước.

Hình dung một cuộc khảo sát rộng lớn. Hình dung những câu hỏi đang làm người Việt cãi nhau nảy lửa. Như, ông bà đứng về phía nào trong cuộc chiến giữa Nga và Ukraine? Như, ông bà chọn lựa thế nào về tên gọi của ngày 30 tháng Tư? Rồi người Việt bình thường của tôi sẽ hí hửng vớ được một món hàng hào nhoáng với giá rẻ hay nhòm tòm vớt vào thùng rác khi phát hiện ra hàng chữ “Made in China”? Hay, những năm trước, người đó có xuống đường bày tỏ thái độ khi Trung Quốc đưa giàn khoan vào vùng biển Việt Nam, khi Formosa làm độc cả một vùng biển hay là nằm nhà mũi mẫn theo những “thần tượng boléro”? Tính cách một con người còn thể hiện ở cái gu thẩm mỹ và, liệu, đó là người chỉ “yêu màu tím, thích nhạc Trịnh Công Sơn”, hay chỉ say mê theo các “thần tượng boléro”, hoặc có thể hạ giọng ăn nhin uống để dành cho cái vé liveshow bạc triệu của Đàm Vĩnh Hưng?

Vân vân, có quá nhiều yếu tố khác nhau và, liệu, chúng ta có thể áp dụng các công thức của môn xác suất thống kê để xem mô hình phổ biến nhất là mẫu “người bình thường”? Bằng những phần mềm (software) đặc biệt, chúng ta có thể đăng nhập các dữ kiện rồi tính mức trung bình của các đặc điểm, đồng như là khái niệm “average”? Hay đơn giản ghi nhận theo “mode”, tức bốc ra những phẩm chất phổ biến nhất, có tần số lặp lại cao nhất? Hoặc đơn thuần là “median”, chọn lấy phần trung tâm, giữa hai đầu mút cực đoan cao – thấp?

Nhưng vấn đề không phải là thế. Không phải là “tổng kết” hay “đánh giá tình hình chung” từ những dữ liệu thu thập. Làm như thế nghĩa là chấp nhận cái *status quo* rất bất bình thường và rất không đáng mong muốn của đất nước và của con người mà, vả lại, ai có thể đoán chắc rằng những dữ kiện thu thập sẽ không bị nhiễu loạn bởi đội âm binh mang màu sắc ngũ mao quân? Vấn đề là cái gì đã đưa đẩy đất nước và con người vào cái tình trạng này.

Đã tiện bàn tới Lão Am thì, thôi, hãy bàn luôn về lão; một “nông dân tiêu cực điển hình” của những của ba phần tư thế kỷ trước nhưng rồi, thời thế đổi thay, lão được lau mặt xúc dầu để trở thành “nhân vật mang tính dự báo”, như là động lực của thời kỳ đổi mới. [5]

Trông lão có khác gì người “nông dân bình thường” trong lời tự phán của Blaise Meredith, một nhân vật trong *The Devil's Advocate* của Morris West? Phụng sự Chúa trong tháp ngà của Tòa thánh Vatican, tu sĩ này ý thức rằng ông ta có thể có một đời sống đạo hạnh nhưng lại kém xa phần công quả so với những nông dân khác ngoài đời. Chăm chút giữ mình trong tu viện thì cái đời sống chuẩn mực trong bốn bức tường kín mít

thì có ích gì cho đời so với những nông dân đang lăn lộn ngoài kia? Tranh đấu gay go để kiếm sống cho gia đình, họ có thể trần tục, có thể lầm láp tội lỗi nhưng lại là những con người đầy trách nhiệm. Họ lăn lộn và xông pha với đời, họ dám gánh vác trách nhiệm với đời và chính điều này đã làm nên phần “công quả” của họ.

Lão Am cũng vậy. Lão có thể xấu, có thể tham lam, có thể keo kiệt nhưng đó là lão, lão chẳng làm hại đến ai trong khi cái chính là lão đã làm tròn trách nhiệm với gia đình qua trách nhiệm riêng với cơ nghiệp đã thấm mồ hôi của mình. Từ con trâu cho đến thửa ruộng, lão muốn giữ quyền sở hữu chỉ để khai thác một cách bền vững và hiệu quả để làm ra lúa gạo ở mức cao nhất, cho mình và cho đời. Và đó chính là “công quả” của lão, cái phần công quả càng rõ nét hơn nếu so sánh với lối làm ăn vô trách nhiệm và thiếu bền vững của mô hình “hợp tác hóa” mà nhà cai trị chăm chăm xây dựng. Khi đóng dấu ô nhục “nông dân tiêu cực điển hình” trên trán lão, những nhà phê bình lý luận thời ấy đã tuân lệnh nhà cầm quyền để áp đặt một khát vọng sống bình thường là... bất bình thường.

Đó, nói theo Michel Foucault, là hệ giá trị “bình thường – bất bình thường” như là đặc điểm của mỗi xã hội, cộng đồng hay chế độ, nảy sinh từ hệ thống giáo huấn và trừng phạt để rồi hình thành nên diễn ngôn của con người. [6] Và đó cũng là lý do khiến chúng ta va chạm nảy lửa va chạm với nhau. Đèo bồng những quá khứ khác nhau, chúng ta đối mặt nhau với những “tự sự” khác nhau. Chúng ta khác nhau từ hệ thống giáo dục và hệ thống nhà tù. Chúng ta khác nhau từ môi trường thông tin và tuyên truyền. Chúng ta khác nhau ở sự gởi gắm niềm tin vào hệ thống quyền lực cai trị mình. Rồi còn khác nhau ở nhận thức về trách nhiệm với mình và với xã hội. Chính vì

khác nhau ở nhận thức hay khả năng phản vệ khi bị nhồi sọ và tẩy não về sự “bình thường”, chúng ta lại gay gắt... bất bình thường hóa những xác tín về sự bình thường của nhau.

Một lần nữa, hãy nhìn lại Lão Am. Những năm cuối của thập niên 1950 lão bị giới phê bình – lý luận chan chát bất bình thường hoá, xem như một nhân vật kỳ dị của xã hội. Thế rồi, gần nửa thế kỷ sau, họ lại mang lão ra tế, không chỉ là bình thường hóa mà còn thiêng hóa, xem lão là nhân vật “đầy tính dự báo”. Nhưng nếu chúng ta chỉ có thể “dự báo” về những gì chưa xảy ra thì, đảng này, những người như Lão Am lại là những nông dân bình thường của bao đời nên cái trò dự báo bất bình thường kia, chính là sản phẩm của một lịch sử lắt léo, bất bình thường.

Với những đường đi lắt léo của lịch sử, người Anh sử dụng hình tượng “S-bend of history”, cái khúc quanh hình chữ S còn ở đây, cái bất bình thường trong lịch sử chúng ta lại nằm ở những khúc quanh theo hình chữ N. Chữ S thì dấu gì cũng chỉ là một đường cong mềm mại còn lịch sử chúng ta thì oằn mình qua những khúc gấp ngặt nghèo với những góc nhọn của chữ N. Những khúc gấp mang tên cách mạng, cải tạo ở đó bao gia đình bị tan nát, bao nhiêu phận đời hay tương lai đầy hứa hẹn bị vùi dập. Rồi những khúc gấp nhân danh sự đổi mới chỉ để quay về lối cũ. Những khúc gấp mà ở đó Lão Am bị quay đi lại như cái chong chóng giữa sự bình thường và bất bình thường.

Nhưng những giá trị bình thường chỉ có thể hình thành trên nền móng của nghĩa lý thông thường, cái nghĩ lý cân bằng giữa lý tính và cảm tính, gắn bó với đời sống thực sự, những nhu cầu và ước mơ rất thực nên, do đó, phải xây dựng trên nền tảng của bản năng và ý thức sinh tồn. Hoàn toàn không có sự bình

thường nào kết trái từ những giáo điều duy ý áp đặt chỉ để bôi trơn cho những khúc quanh hình góc nhọn đầy oan khiên của lịch sử.

Như cái nghĩa lý thông thường từ câu hỏi thăm dò đã hình dung ở trên là đứng về phía nào, Ukraine hay Nga, chẳng hạn. Về lý tính, chúng ta phải dựa trên lẽ phải, và lẽ phải không bao giờ đứng về phía của kẻ cậy mạnh, xông vào nhà người yếu với bất cứ lý do gì để ăn cướp. Về cảm tính, từ bản năng sinh tồn của một dân tộc đang bị nước láng giềng khổng lồ hà hiếp, nhất định chúng ta phải đứng về những dân tộc đồng cảnh ngộ. Cả lý trí và cả cảm tình đều hướng về phía Ukraine. Vậy mà, như là hệ lụy từ một lịch sử oan khiên, vẫn có kẻ nhao nhao trên con đường ngược hướng, cũng với chiêu bài “người Việt bình thường”.

Một người Việt bình thường và tử tế phải là người nằm ngoài tầm ảnh hưởng của thứ diễn ngôn áp đặt và thiếu tử tế ấy, cái diễn ngôn hình thành từ một nền học thuật và chính trị hoạt đầu, từng dí những nông dân chí thú và đầy công quả trên thửa ruộng của mình xuống bùn dơ, sau đó lại lôi lên rửa sạch rồi hí hửng như một kỳ tích tiên tri.

Đi tìm một người Việt bình thường, xét cho cùng, cũng là tìm một con người như trong ý nghĩa trách nhiệm, công quả và ý thức sinh tồn cũng như sự tử tế với đời.

Chú thích:

[1]

<https://www.youtube.com/watch?v=CNmxhepcWY4>

Bài số 15 trong tập *The Gardener* của Rabindranath Tagore. Tuy nhiên tôi “nhập tâm” ý thơ này là từ ca khúc “Bài ca con xạ hươu”, nhạc sĩ Hoàng Ngọc-Tuấn soạn theo ý bài thơ này.

“I run as a musk-deer runs in the shadow of the forest mad with his own perfume.

The night is the night of mid-May, the breeze is the breeze of the south.

I lose my way and I wander, I seek what I cannot get, I get what I do not seek.

From my heart comes out and dances the image of my own desire.

The gleaming vision flits on.

I try to clasp it firmly, it eludes me and leads me astray.

I seek what I cannot get, I get what I do not seek.”

Bản dịch của Đỗ Khánh Hoan:

“Tôi chạy như con xạ hương trong bóng tối rừng cây, say vui vì hương thơm ngào ngạt của chính mình. Đêm nay là đêm giữa mùa Xuân; gió này là gió từ phương Nam thổi lại.

Lạc lối, tôi đi lang thang; tôi tìm cái mình không thể có và tôi có cái mình không thể tìm.

Từ tim tôi hình ảnh của ước muốn riêng tư bay ra rồi nhảy múa. Áo ảnh chụp chờn nhè nhẹ lướt qua. Tôi cố ghi ảo ảnh trong tay; ảo ảnh tuột thoát khiến tôi lạc loài. Tôi tìm cái mình không thể có và tôi có cái mình không thể tìm.”

[2] Tôi thuật lại theo trí nhớ, có lẽ đây là câu thoại trong phim Về nơi gió cát (?).

[3] Học chính trị cao cấp những hai năm nhưng chỉ thu hoạch được cách làm dấm? Tô Hoài giải thích: “Trước nay, tôi hay ghi thoáng cho tôi đọc. Nhưng lần này, sổ ghi tôi viết nắn nót không trốn nét. Chỉ vì ở bàn trên tôi có một chị ở cấp ủy địa phương lên học, chị ghi không kịp thầy giảng, phải mượn sổ tôi để chép. Chị đã trả ơn, biếu tôi chai dấm làm bằng chuối chín và chị dạy tôi cách làm dấm chuối. Quý lắm, các cửa hàng nước chấm nhà mậu không mấy khi bán dấm. Nếu có chỉ bán ngửi một góc lít, không chua mà nhạt như nước lã. Đàng này, có cốt nước sôi tinh khiết, cắt quả chuối chín bỏ vào, nút kỹ để một tuần lấy ra ăn, cũng chua mà lành. Có người bảo tôi ngày trước chị ấy bán rau ở chợ tỉnh, thạo rau cỏ, mắm muối. Chị mặc áo vét ka ki đeo túi tài liệu, nào ai đoán được ai.”

[4] <http://vanviet.info/van/dong-bang-7/>

[5]

<https://tapchicuaviet.com.vn/van-hoa-thoi-dai/tien-trinh-van-dong-cua-tieu-thuyet-viet-nam-viet-ve-nong-thon-giai-doan-1932-1985-7843.html>

<https://vnexpress.net/nha-van-dao-vu-qua-doi-1902208.html>

[6]

Normal vs abnormal. Ý tưởng này thường được Foucault nêu lên trong các công trình bàn về quan hệ giữa tri thức và quyền lực . Có thể tham khảo:

Foucault, M. (1977) *Discipline and Punish: The Birth of the Prison*. London: Penguin Books.

Part Three: Panopticism, tr. 195 – 228. Tại đây Foucault phân tích biện pháp mà một thị trấn đối phó vào thế kỷ 17, những biện pháp đã hình thành nên sự phân chia như mad/sane; dangerous/harmless; normal/abnormal (tr. 199).

Muốn làm phim 'tử tế' tại Việt Nam thì phải tháo 'chiếc vòng kim cô'?

Capture à partir de : [bbc.com](https://www.bbc.com)



Nguồn hình ảnh, JK FILM

Poster phim 'Bên trong vỏ kén vàng' (Inside the Yellow Cocoon Shell), tác phẩm mang đến giải Camera d'Or cho đạo diễn Phạm Thiên Ân tại Liên hoan phim Cannes lần thứ 76

- Tác giả, Huyền Trân
- Vai trò, BBC News Tiếng Việt
- 30 tháng 5 2023

Giới phê bình luôn nhắc đến các ví dụ về kiểm duyệt phim được xem là 'ấu trĩ' trong nền điện ảnh Việt Nam.

Bộ phim 'Bao giờ cho đến tháng Mười' năm 1984 của đạo diễn Đặng Nhật Minh bị kiểm duyệt với phân cảnh phiên chợ âm dương vì bị cho là 'mê tín dị đoan', đến phim 'Xích lô' của đạo diễn Trần Anh Hùng bị cấm chiếu vào năm 1995 vì "phản ánh xã hội đau thương, cảnh bạo lực không phù hợp với hiện thực Việt Nam".

Năm 2019, khi nhà sản xuất phim 'Ròm' bị phạt 40 triệu đồng vì gửi phim đi thi Liên hoan phim Quốc tế Busan khi chưa được cấp phép phổ biến đã tạo một làn sóng [phản đối](#) mạnh mẽ từ giới hoạt động nghệ thuật.

Cơ chế kiểm duyệt phim ảnh ở Việt Nam hiện nay vẫn còn xem đang 'ngghiên nát' nền nghệ thuật thứ bảy, triệt tiêu quyền sáng tạo và tự do biểu đạt khi tiêu chí không rõ ràng, cụ thể là từ Cục Điện ảnh.

Những tác phẩm nghệ thuật đích thực dường như đang bị các bộ phim giải trí phù phiếm lấn lướt trong thị trường phim ảnh Việt Nam, đặc biệt nếu so sánh doanh thu từ những phim công chiếu tại rạp.

Hồi tháng Hai, nhà văn Hạ Nguyên từng [nhân định](#) về phim 'Nhà Bà nữ' do diễn viên Trấn Thành sản xuất trên Facebook cá nhân.

Theo bà thì "không phải phim cháy vé nào cũng là phim tốt, ngược lại, có khi nó còn là một bộ phim "độc hại". Nhà bà Nữ của Trấn Thành mùa phim Tết năm nay là một điển hình."

Và tác giả sách 'Bèo không trôi ra biển' đánh giá "giữ phẩm chất nghệ thuật của tác phẩm là sự giữ chân khán giả tử tế và hiệu quả nhất."

Hôm nay 30/05, BBC News Tiếng Việt đã trao đổi với nhà phê bình điện ảnh Lê Hồng Lâm từ Việt Nam về vấn đề kiểm duyệt phim và thách thức mà các đạo diễn trẻ đang phải đối mặt khi muốn làm phim 'tử tế'.

[Hai người Việt nhân giải ở Cannes: Bên trong tổ kén chưa vàng](#)

[Đạo diễn Trần Anh Hùng và Phạm Thiên Ân thắng giải tại Cannes 2023](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Đạo diễn người Pháp gốc Việt, Trần Anh Hùng đoạt giải Đạo diễn xuất sắc nhất với phim 'La Passion de Dodin Bouffant' (The Pot Au Feu)

BBC: Đạo diễn Trần Anh Hùng và đạo diễn Phạm Thiên Ân thắng hai giải danh giá với phim mang chủ đề nghệ thuật nấu ăn của Pháp và đi tìm lẽ sống tại Liên hoan phim Cannes 2023. Ông có bình luận gì về hai đạo diễn và hai tác phẩm này.

Nhà phê bình Lê Hồng Lâm: Rất tiếc tôi chưa xem cả hai tác phẩm này để có thể nhận định về chúng một cách chính xác nhất,

nhưng qua những tiếp xúc, trao đổi và xem các tác phẩm trước của họ, tôi nghĩ sự vinh danh dành cho họ với hai giải thưởng quan trọng là kết quả xứng đáng cho một hành trình điện ảnh độc nhất.

Điện ảnh của Trần Anh Hùng là điện ảnh của sự tinh túy, của cái đẹp nghệ thuật nhìn từ giá trị cốt lõi của chúng, một kiểu điện ảnh mà ta thường thấy ở những bậc thầy như Ozu (Nhật Bản), Martin Scorsese, Terrence Malick (Mỹ) hay Hầu Hiếu Hiền (Đài Loan)...

Còn với Phạm Thiên Ân, tôi thích hành trình tự học, tự đào tạo và tự trải nghiệm qua con đường riêng của mình. Bóng dáng của thứ điện ảnh hiện thực pha lẫn với siêu thực đậm chất tâm linh trong phim của Ân thật hay, trả lời cho nhiều câu hỏi mang tính siêu hình của chúng ta về con người, về thời cuộc và cao hơn nữa là đức tin tôn giáo.

Ngoài sự đam mê, quyết liệt đi theo con đường riêng và niềm tin vào thẩm mỹ điện ảnh của mình, tôi cũng thích sự dũng cảm đơn độc và tinh thần dấn thân của họ. Và một lý do khác nữa là việc họ yêu tiếng mẹ đẻ và muốn chuyển tải vẻ đẹp của văn hóa Việt Nam trong tác phẩm của mình.

BBC: Trả lời phỏng vấn báo Thanh Niên vào năm 2021, đạo diễn Trần Anh Hùng từng trải lòng về lý do 'ngại' về Việt Nam làm phim từ sau Mùa hè chiều thẳng đứng (2000). "Làm phim ở Việt Nam là tôi căng thẳng hơn hẳn vì cứ phải tự kiểm duyệt. Trong khi đó, với những dự án ở nước ngoài, quá trình sáng tạo được tự do và có nhiều niềm vui hơn. Nó khuyến khích mình làm việc". Theo ông thì vấn đề kiểm duyệt trong phim ảnh tại Việt Nam vẫn còn là một rào cản, hay tình hình đã có cải thiện hơn trước?

Nhà phê bình Lê Hồng Lâm: Tôi nghĩ không riêng Việt Nam, các đạo diễn ở Trung Quốc hay Iran cũng phải chịu rất nhiều kiểm

duyệt khắt khe của chính quyền, nhưng họ vẫn có những tác phẩm lớn chinh phục thế giới.

Vậy thì cuối cùng, với tôi quan trọng nhất vẫn là tài năng và bản lĩnh của đạo diễn. Nếu họ có đủ tài và bản lĩnh, bằng cách nào đó, họ vẫn tỏa sáng bất chấp sự kiểm duyệt ấu trĩ đi nữa.

Nói như vậy không có nghĩa là tôi không nói sự kiểm duyệt không ảnh hưởng đến sáng tạo.

"Vòng kim cô" này khiến nhiều đạo diễn thui chột tài năng và khiến điện ảnh Việt Nam luôn loay hoay ở giai đoạn quá độ. Điện ảnh Việt luôn có tài năng, nhưng là các tài năng lẻ tẻ chứ chưa bao giờ có một thế hệ tài năng thực sự, đủ để tạo nên một làn sóng mới.

Đó là quan sát của tôi sau hơn ba thập niên theo dõi điện ảnh Việt Nam và thực hiện các khảo cứu về di sản điện ảnh trong quá khứ.

[Phim Ròm vs. Xích lô và những cái 'án treo' của điện ảnh Việt Nam](#)



Nguồn hình ảnh, JK FILM

Đạo diễn Phạm Thiên Ân (thứ hai từ phải sang trái) trong một buổi chọn diễn viên (casting) cho phim 'Bên trong vỏ kén vàng'

BBC: Theo ông thì các đạo diễn, đặc biệt đạo diễn trẻ tuổi đang đối mặt với khó khăn gì khi làm phim ở Việt Nam?

Nhà phê bình Lê Hồng Lâm: Tôi nghĩ rất nhiều. Đó là một hành trình đơn độc, mơ hồ và khắc nghiệt vì tỉ lệ thành công, thành danh rất thấp. 100 người theo đuổi điện ảnh chắc chỉ có vài người thành công. Tôi đã từng nhìn thấy những đạo diễn trẻ đầy đam mê điện ảnh rồi dần dần lụi tàn theo thời gian.

Khó khăn lớn nhất, mang tính phổ quát cho tất cả các đạo diễn trên thế giới chứ không riêng tại Việt Nam: đây là một lĩnh vực nghệ thuật chịu sự đào thải cao, trong khi sự công nhận rất ít.

Còn với đạo diễn trẻ Việt Nam thì khó khăn còn bủa vây hơn: sự kiểm duyệt, tinh thần tự do trong sáng tạo và đặc biệt là kinh phí làm phim. Hầu hết họ đều phải tự "bơi", tự tìm kiếm các

nguồn vốn của các quỹ điện ảnh trên thế giới và phải vật lộn rất nhiều năm để làm ra được tác phẩm đầu tay. Và tác phẩm đầu tay ấy có thành công hay không lại là một chuyện khác.

BBC: Trong sự nghiệp phê bình điện ảnh của mình, ông có thể chia sẻ tác phẩm điện ảnh nào của Việt Nam mà ông đánh giá cao và mang sức sống theo thời gian? Và lý do vì sao?

Nhà phê bình Lê Hồng Lâm: Tôi yêu thích nhiều bộ phim Việt Nam của các đạo diễn thế hệ trước, như Đặng Nhật Minh chẳng hạn.

Các bộ phim của ông như 'Bao giờ cho đến tháng Mười', 'Thương nhớ đồng quê', 'Mùa ổi', với tôi là những kiệt tác có sức sống theo thời gian, vì chúng biểu đạt tâm hồn và văn hóa của người Việt một cách sâu sắc nhất.

Sự trở về của các đạo diễn Việt Kiều cũng mang lại cho chúng ta nhiều bộ phim nói tiếng Việt được ghi nhận ở các liên hoan phim hàng đầu trên thế giới, như trilogy phim Việt Nam của đạo diễn Trần Anh Hùng, 'Ba mùa' của Tony Bùi, 'Mùa len trâu' của Nguyễn Võ Nghiêm Minh hay gần đây là 'Song Lang' của Leon Le.

Tôi thích các bộ phim nói trên của các đạo diễn Việt Kiều vì chất hoài cổ và cách nhìn văn hóa, con người Việt Nam "vừa từ bên ngoài, vừa từ bên trong" nên có sự quyến rũ và lạ lẫm nhất định.

[Hai người Việt nhận giải ở Cannes: Bên trong tổ kén chưa vàng](#)



Nguồn hình ảnh, CHILDREN OF THE MIST

Những đứa trẻ trong sương (Children of the Mist) là bộ phim tài liệu nói về tập tục 'bắt vợ' của dân tộc H'Mong, do đạo diễn Hà Lệ Diễm thực hiện

BBC: Nói về thị trường phim ảnh Việt Nam hiện nay, nhiều người tranh cãi về thế nào là làm phim 'tử tế', khi nhiều tác phẩm 'gom' được hàng trăm tỷ ở rạp nhưng lại không thuyết phục về mặt nghệ thuật. Ông có ý kiến thế nào về vấn đề này và theo ông, các phim nghệ thuật với triết lý sâu sắc liệu sẽ có chỗ đứng vững bền trong nền điện ảnh ở Việt Nam?

Nhà phê bình Lê Hồng Lâm: Tôi nghĩ đơn giản, đừng đòi hỏi một tác phẩm thương mại phải mang tính nghệ thuật, tất nhiên như vậy không có nghĩa là chúng ta chấp nhận sự ẩu tả trong làm phim.

Với phim thương mại, mục đích lớn nhất của đạo diễn là chinh phục thị hiếu khán giả, chuyện này không hề đơn giản bởi mỗi năm điện ảnh Việt nam có hàng chục bộ phim thất bại thê thảm tại phòng vé. Nên sự chiến thắng của một vài phim thương mại Việt Nam với tôi rất quan trọng để vực dậy thị trường điện ảnh trong nước.

Điện ảnh được xem là một ngành công nghiệp giải trí. Và muốn ngành công nghiệp giải trí ấy thành công, chúng ta phải có những bộ phim đứng đầu phòng vé, đồng thời có những tác phẩm nghệ thuật, độc lập chinh phục được các liên hoan phim trên thế giới và giành các giải thưởng quan trọng.

Phim nghệ thuật Việt Nam nhìn chung vẫn chưa có chỗ đứng ở phòng vé, nhưng tôi tin, đang có sự thay đổi tích cực qua một vài hiện tượng phòng vé gần đây của 'Ròm', 'Đêm tối rực rỡ', 'Tro tàn rực rỡ' hay 'Những đứa trẻ trong sương'...

[Hai người Việt nhận giải ở Cannes: Bên trong tổ kén chưa vàng](#)

[Quan Kế Huy: Từ một ngôi sao nhí bị lãng quên đến anh hùng Oscar](#)



Nguồn hình ảnh, LE HONG LAM

Nhà báo, nhà phê bình điện ảnh Lê Hồng Lâm

Ông Lê Hồng Lâm là nhà báo, nhà phê bình điện ảnh tại Việt Nam. Ông là tác giả của các đầu sách nghiên cứu điện ảnh 'Xem chữ đọc hình', 'Chơi cùng cấu trúc', 'Cánh chim trong gió', '101 bộ phim Việt Nam hay nhất', 'Người tình không chân dung'...